



# 雇主應依勞動契約 全額給付薪資

## 可代扣項目

### 產業移工

勞保費、健保費、所得稅、  
膳宿費、職工福利金等法定費用

### 家事移工

健保費之法定費用

## 不可代扣項目

貸款、體檢費、仲介服務費或其他不明扣款項目

**雇主不得強迫移工儲蓄，雇主應全額給付薪資**

雇主支付移工薪資，  
請多利用金融帳戶支付薪資，  
以保障雙方權益！





# Employers are required to pay wages in full in accordance with the labor contract

## Deductible items

### Industry category foreign workers

Labor insurance premium, national health insurance premium, income tax, board and lodging expenses and other statutory fees

### Live-in foreign workers

National health insurance premium

## Non-deductible items

Loans, medical examination fees, labor brokerage service fees or other unspecified deductible items

**Employers cannot force foreign workers to deposit money in a savings account and must pay wages in full**

Employers are advised to use financial accounts to pay workers' wages, to protect the rights and interests of both parties





**Pemberi Kerja harus memberikan gaji penuh sesuai perjanjian kontrak kerja**

## Biaya yang dapat dipotong

### PMA Sektor Industri

Biaya Astek, Askes, pajak penghasilan, biaya makan dan penginapan, tunjangan pekerja dan biaya lain yang ditetapkan hukum

### PMA Sektor Rumah Tangga

Biaya Askes dan biaya lain yang ditetapkan hukum

## Biaya yang tidak dapat dipotong

Pinjaman, biaya medical, biaya agensi, dan potongan lain yang tidak diketahui

**Pemberi kerja tidak boleh memaksa PMA untuk menabung. Pemberi kerja harus membayar gaji secara penuh**

Pemberi kerja dapat lebih banyak menggunakan rekening keuangan untuk membayar gaji pekerja migran untuk melindungi hak dan kepentingan kedua belah pihak!





# Chủ thuê phải trả lương đầy đủ theo hợp đồng lao động

## Được khấu trừ

### Lao động ngành công nghiệp

Các chi phí theo quy định như phí BHLĐ, phí BHYT, thuế thu nhập, chi phí ăn ở, chi phí phúc lợi...

### Lao động giúp việc gia đình

Các chi phí theo quy định như phí bảo hiểm y tế...

## Không được khấu trừ

Các khoản vay, phí khám sức khỏe, phí phục vụ của môi giới hoặc các khoản khấu trừ không rõ ràng khác.

**Chủ thuê không được ép buộc người lao động gửi tiền tiết kiệm và phải trả lương đầy đủ**

**Chủ thuê hãy trả lương cho người lao động qua tài khoản ngân hàng để bảo vệ quyền lợi cho cả hai bên!**



1955



1955hotline



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告



# นายจ้างต้องจ่ายค่าจ้าง เต็มจำนวนแก่ลูกจ้างตามสัญญา

## รายการที่หักได้

### แรงงานภาคการผลิต

เบี้ยประกันภัยแรงงาน ประกันสุขภาพ ภาษี  
ค่าอาหาร-ที่พักและค่าสวัสดิการแรงงาน ฯลฯ

### แรงงานในครัวเรือน

รายการหักตามในกฎหมายกำหนด  
ได้แก่ เบี้ยประกันสุขภาพ

## รายการที่ห้ามหัก

เงินกู้ ค่าตรวจสุขภาพ ค่าบริการรายเดือน บจก. และรายการอื่นที่นอกเหนือจากกฎหมายกำหนด

**ห้ามนายจ้างบังคับหักเงินหักฝาก ต้องจ่ายค่าจ้างเต็มจำนวนแก่ลูกจ้าง**

การจ่ายค่าจ้างแก่แรงงานต่างชาติของนายจ้าง  
โปรดใช้ระบบโอนเข้าบัญชีธนาคารโดยตรง  
ช่วยคุ้มครองสิทธิประโยชน์ของทั้งสองฝ่ายได้





# Ang Employer ay dapat na Ibigay nang Buo and Suweldo Alinsunod sa Batas

## Mga Maaaring Ibawas

### Migranteng Manggagawa sa Pagmamanupaktura

Labor Insurance, Health Insurance, Income Tax, Pabahay at Pagkain, Mga Benepisyo, at ibang mga fee sa ilalim ng batas

### Migranteng Manggagawa sa Pangangalaga ng Tahanan

Health Insurance alinsunod sa batas

## Mga Hindi Maaaring Ibawas

Mga utang, examination fees, brokerage fees, at ibang mga hindi klarong deduksyon.

**Hindi maaaring pilitin ng employer na ilipat ng manggagawa ang kanilang mga savings at dapat bayaran nang buo ang mga suweldo.**

Upang maprotektahan ang mga karapatan ng bawat panig, maaaring gamitin ng mga employer ang mga pinansyal na account sa pagbayad ng suweldo ng mga migranteng manggagawa!

